

Bản án số: 78/2024/HS-PT
Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Lý Thanh S và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Lý Thanh S, sinh năm 1987 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp Đồng Tr, xã Vĩnh Bình B1, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lý Văn H và bà Phan Thị Nh; bị cáo có 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 09/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Huỳnh Thị Ánh V, sinh năm 1988 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp Nhà L 1, xã Ninh Thịnh L, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn Nh1 và bà Huỳnh Thị L1; có chồng là ông Nguyễn Văn C và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 09/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần Thị H1, sinh năm 1977 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: ấp Cái N, xã Bình M, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: khu phố X, phường Mỹ Ph, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn B1 và bà Phạm Thị L2; có chồng là ông Trương Văn T và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 09/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Lưu Thị Mỹ Th1, sinh năm 1987 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp Xóm M1, xã Tân Th2, huyện Giá R, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lưu Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Mộng Đ1; có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/02/2020, bị cáo Th1 bị Công an phường Mỹ Ph, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 100/QĐ-XPHC đã nộp phạt ngày 04/3/2020. Bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 01/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Phạm Văn G, sinh năm 1986 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: ấp Minh D, xã Minh Th3, huyện U Minh Th4, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: khu phố X, phường Mỹ Ph, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn G1 và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là bà Nguyễn Thị S1 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 09/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương kiểm tra phòng trọ số K nhà trọ Thành Đ3 thuộc khu phố X, phường Mỹ Ph, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang Lý Thanh Đ4, Lý Thanh S, Huỳnh Thị L1, Trần Thị H1, Lê Thị Bé V1, Đỗ Thị Kim D1, Trần Thị Th5, Phạm Văn G, Huỳnh Thị Ánh V, Lưu Thị Mỹ Th1, Huỳnh Thị Hằng N1 đang tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ (06 lá) thắng thua bằng tiền.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 33.500.000 đồng trên chiếu bạc; số tiền 103.550.000 đồng thu trên người của các đối tượng đánh bạc, trong đó: Lý Thanh Đ4 800.000

đồng, Lý Thanh S 650.000 đồng, Trần Thị H1 2.100.000 đồng, Lê Thị Bé V1 72.000.000 đồng, Đỗ Thị Kim D1 10.000.000 đồng, Trần Thị Th5 2.100.000 đồng, Huỳnh Thị Ánh V 2.600.000 đồng, Lưu Thị Mỹ Th1 2.200.000 đồng, Huỳnh Thị Hằng N1 11.100.000 đồng; 04 (bốn) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme 2 màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 (một) điện thoại OPPO F9 màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Thanh Đ4, Lý Thanh S, Huỳnh Thị L1, Trần Thị H1, Lê Thị Bé V1, Đỗ Thị Kim D1, Trần Thị Th5, Phạm Văn G, Huỳnh Thị Ánh V, Lưu Thị Mỹ Th1, Huỳnh Thị Hằng N1 khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, cả nhóm đến dự tiệc đám cưới được tổ chức phía trước nhà trọ Thành Đ3 thuộc khu phố X, phường Mỹ Ph, thị xã (nay là thành phố) B. Sau khi dự tiệc cưới xong, một số người trong nhóm nhờ Đ4 cho mượn chỗ đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh Ẩn Độ thắng thua bằng tiền thì Đ4 đồng ý. Sau đó, Đ4 đi mua 04 bộ bài tây loại 52 lá rồi dẫn cả nhóm đến phòng trọ số K nhà trọ Thành Đ3 của S là em ruột của Đ4 thuê, chơi đánh bạc.

Thẻ loại và cách thức chơi bài Binh Ẩn Độ: Một bộ bài tây 52 lá chia cho các tụ con mỗi tụ 06 lá bài, người chơi sẽ phân thành 02 chi mỗi chi 03 lá bài và tính nút (tính điểm), sao cho 01 chi có số Đ4 lớn nhất có thể, chi còn lại nhỏ hơn chi kia, số nút (số điểm) lớn nhất là 09, nhỏ nhất là 00 (còn gọi là bù), sau khi phân chia xong thì tụ cái sẽ so từng chi với các tụ con, ai lớn hơn thì thắng và ngược lại theo tỷ lệ 1:1. Mỗi ván các đối tượng thống nhất đặt cược giới hạn số tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc thắng thua của từng người cụ thể như sau:

+ Lý Thanh S khai: S mang theo số tiền 5.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. S và Lạc chung 01 tụ, thay nhau làm cái. Đến khi bị bắt, S thua, còn lại số tiền 650.000 đồng bị thu giữ trên người.

+ Huỳnh Thị L1 khai: L1 mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. L1 và S chung 01 tụ và thay nhau làm cái. Đến khi bị bắt, L1 thắng được 3.000.000 đồng, bị thu giữ số tiền 5.000.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Trần Thị H1 khai: H1 mang theo số tiền 2.600.000 đồng và sử dụng hết vào đánh bạc. Đến khi bị bắt, H1 thua, còn lại số tiền 2.100.000 đồng bị thu giữ trên người.

+ Lê Thị Bé V1 khai: V1 mang theo số tiền 72.900.000 đồng, chỉ sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt, V1 thua hết số tiền 900.000 đồng, còn lại số tiền 72.000.000 đồng bị thu giữ trên người.

+ Đỗ Thị Kim D1 khai: D1 mang theo số tiền 12.000.000 đồng, chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt, D1 thắng được số tiền 1.500.000 đồng, bị thu giữ số tiền 3.500.000 đồng trên chiếu bạc, bị thu giữ trên người số tiền 10.000.000 đồng.

+ Trần Thị Th5 khai: Th5 mang theo số tiền 2.300.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt, Th5 thua, còn lại số tiền 2.100.000 đồng bị thu giữ trên người.

+ Phạm Văn G khai: G mang theo số tiền 700.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt, G thua hết.

+ Huỳnh Thị Ánh V khai: V mang theo số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt, V thua, còn lại số tiền 2.600.000 đồng bị thu giữ trên người.

+ Lưu Thị Mỹ Th1 khai: Th1 mang theo số tiền 2.400.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt, Th1 thua, còn lại số tiền 2.200.000 đồng bị thu giữ trên người.

+ Huỳnh Thị Hằng N1 khai: N1 mang theo số tiền 12.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt N1 thua, còn lại số tiền 11.100.000 đồng bị thu giữ trên người.

+ Lý Thanh Đ4 khai: Đ4 không tham gia chơi đánh bài nhưng đã sử dụng phòng trọ số K của Lý Thanh S thuê để cho cả nhóm tham gia đánh bạc nhằm mục đích thu tiền tiêu. Đến khi bị bắt, Đ4 đã thu tiêu được 600.000 đồng và đã mua nước uống hết 300.000 đồng, bị thu giữ số tiền 800.000 đồng (trong đó tiền mang theo là 500.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền Lý Thanh S, Huỳnh Thị L1, Trần Thị H1, Lê Thị Bé V1, Đỗ Thị Kim D1, Trần Thị Th5, Phạm Văn G, Huỳnh Thị Ánh V, Lưu Thị Mỹ Th1, Huỳnh Thị Hằng N1 dùng để đánh bạc bị phát hiện thu giữ là 54.850.000 đồng, trong đó: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 33.500.000 đồng, số tiền thu giữ trên người của Huỳnh Thị Hằng N1 là 11.100.000 đồng, thu của Lưu Thị Mỹ Th1 là 2.200.000 đồng, thu của Huỳnh Thị Ánh V là 2.600.000 đồng, thu của Trần Thị Th5 là 2.100.000 đồng, thu của Trần Thị H1 là 2.100.000 đồng, thu của Lý Thanh S là 650.000 đồng, thu của Lý Thanh Đ4 600.000 đồng (tiền tiêu).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 2 màu đỏ của Lý Thanh S; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Lưu Thị Mỹ Th1, 01 điện thoại OPPO F9 màu đen của Đỗ Thị Kim D1, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ của Phạm Văn G không sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 17/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho S, Th1, D1 và G.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSBC ngày 01/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lý Thanh S, Huỳnh Thị L1, Trần Thị H1, Lê Thị Bé V1, Đỗ Thị Kim D1, Trần Thị Th5, Phạm Văn G, Huỳnh Thị Ánh V, Lưu Thị Mỹ Th1, Huỳnh Thị Hằng N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lý Thanh Đ4 và Lý Thanh S về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương:

- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lý Thanh S phạm tội: “Gá bạc”. Xử phạt bị cáo Lý Thanh S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Lý Thanh S phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Lý Thanh S 03 (ba) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tổng hợp hình phạt của nhiều tội: Buộc bị cáo Lý Thanh S phải chấp hành chung hình phạt của tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc” là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Mỹ Th1 phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Lưu Thị Mỹ Th1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 01/5/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Ánh V, Trần Thị H1, Phạm Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ánh V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H1 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày bắt các bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 09/5/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Lý Thanh Đ4 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng); xử phạt bị cáo Trần Thị Th5 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hằng N1 03

(ba) năm tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim D1 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lê Thị Bé V1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 08/3/2024, các bị cáo Lý Thanh S, Trần Thị H1, Huỳnh Thị Ánh V, Phạm Văn G kháng cáo xin hưởng án treo, Lưu Thị Mỹ Th1 kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, được quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Lý Thanh S: Về tội danh “Gá bạc” tuy bị cáo S không hưởng lợi từ hành vi này (do Đ4 là anh ruột bị cáo S) nhưng bị cáo S đã giúp sức tích cực cho bị cáo Đ4 khi cho bị cáo Đ4 mượn địa điểm là nơi ở của bị cáo S để cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu tiền xấu. Về tội danh “Đánh bạc”, bị cáo S phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn nhưng vai trò của bị cáo S cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án, khi tham gia đánh bạc bị cáo S làm cái. Tuy bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bổ sung tài liệu hiện đang trực tiếp nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nhưng cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi và nhân thân của bị cáo cũng như có sự phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án nên tuyên xử bị cáo S 01 năm 03 tháng tù về tội “Gá bạc” và 03 năm tù về tội “Đánh bạc” là mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, không nặng. Đồng thời, bị cáo S bị xét xử và kết án về 02 tội, trong đó có 01 tội phạm nghiêm trọng nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, kháng cáo của bị cáo Lý Thanh S không có cơ sở xem xét chấp nhận.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Lưu Thị Mỹ Th1: trong vụ án, bị cáo Th1 cùng đồng phạm phạm tội giản đơn, cùng nhau tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Tuy bị cáo Th1 sử dụng số tiền vào việc phạm tội không lớn 2.400.000 đồng/ 54.850.000 đồng nhưng bản thân bị cáo Th1 có nhân thân vào ngày 27/02/2020, bị Công an phường Mỹ Ph, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng bị cáo Th1 không cố gắng tránh xa tệ nạn mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi và nhân thân của bị cáo nên tuyên xử bị cáo Th1 03 năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là không nặng. Do đó, kháng cáo của bị cáo Lưu Thị Mỹ Th1 không có cơ sở xem xét chấp nhận.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thị H1, Huỳnh Thị Ánh V, Phạm Văn G: Trong vụ án này, các bị cáo H1, V, G phạm tội nghiêm trọng nhưng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự tuyên xử mức hình phạt dưới khung liên kề đối với các bị cáo H1, V, G là vi phạm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do các bị cáo H1, V, G phạm tội lần đầu, khi tham gia đánh bạc không giữ vai trò làm cái, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn (H1 2.600.000 đồng thua 500.000 đồng; V 4.000.000 đồng thua 1.400.000 đồng; G 700.000 đồng thua hết trên tổng số tiền dùng đánh bạc trong vụ án là 54.850.000 đồng) cũng như xét về tính chất nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta không cần thiết hủy bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo H1, V, G. Và sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo H1, G bổ sung các tài liệu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo và đã áp dụng mức án đối với các bị cáo H1 02 năm tù, V 02 năm 06 tháng tù, G 01 năm tù là phù hợp. Đồng thời, cần xử lý nghiêm đối với hành vi của các bị cáo nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục nên kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 01/3/2024, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo Lý Thanh S, Huỳnh Thị Ánh V, Trần Thị H1, Lưu Thị Mỹ Th1, Phạm Văn G.

Bị cáo Lý Thanh S tranh luận: Bị cáo xin rút toàn bộ kháng cáo, bị cáo tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tranh luận: Do bị cáo Lý Thanh S tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 của Bộ luật Hình sự đình chỉ xét xử đối với bị cáo S.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định:

Từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút, ngày 30/4/2021, tại phòng trọ số K, nhà trọ Thành Đ3 thuộc khu phố X, phường Mỹ Ph, thị xã (nay là thành phố) B; các bị cáo Lý Thanh S, Trần Thị H1, Phạm Văn G, Huỳnh Thị Ánh V, Lưu Thị Mỹ Th1 cùng với Huỳnh Thị Hằng N1, Huỳnh Thị L1, Lê Thị Bé V1, Đỗ Thị Kim D1, Trần Thị Th5 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh Ấn Độ. Tổng số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 54.850.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Lý Thanh S, Trần Thị H1, Phạm Văn G, Huỳnh Thị Ánh V, Lưu Thị Mỹ Th1 thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Lý Thanh S đồng ý dùng phòng trọ số K, nhà trọ Thành Đ3 do bị cáo thuê để anh ruột là Lý Thanh Đ4 cho các bị cáo khác đánh bạc thắng thua bằng tiền nhằm thu tiền xấu, hành vi bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Tại phiên tòa, bị cáo Lý Thanh S tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Lưu Thị Mỹ Th1, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo Th1 có nhân thân xấu (ngày 27/02/2020, bị Công an phường Mỹ Ph, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 100/QĐ-XPHC, đã nộp phạt ngày 04/3/2020), khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt) là phù hợp, bị cáo kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận, việc

cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đủ sức răn đe giáo dục, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với các bị cáo Huỳnh Thị Ánh V, Trần Thị H1, Phạm Văn G chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm các bị cáo Trần Thị H1, Phạm Văn G bổ sung các tài liệu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ánh V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Trần Thị H1 02 (hai) năm tù; bị cáo Phạm Văn G 01 (một) năm tù là phù hợp, không nặng, do vậy không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng không đủ tính răn đe giáo dục. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án liên quan đến kháng cáo của các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lý Thanh S rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Huỳnh Thị Ánh V, Trần Thị H1, Lưu Thị Mỹ Th1, Phạm Văn G phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lý Thanh S, Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lý Thanh S.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị Ánh V, Trần Thị H1, Lưu Thị Mỹ Th1, Phạm Văn G. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HS-ST ngày 01/3/2024, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Ánh V, Trần Thị H1, Lưu Thị Mỹ Th1, Phạm Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

2.2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Thị Mỹ Th1 03 (ba) năm tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 01/5/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ánh V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 09/5/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 09/5/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 30/4/2021 đến ngày 09/5/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Huỳnh Thị Ánh V, Trần Thị H1, Lưu Thị Mỹ Th1, Phạm Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố B (10);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B (01);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố B (01);
- Bị cáo (05);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú (05);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NTS, 34.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang